

Số: 135/TB-ĐGTH

Quảng Bình, ngày 13 tháng 11 năm 2018

## THÔNG BÁO ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT Ở

**Tổ chức đấu giá tài sản:** Công ty Đấu giá hợp danh Trường Hà, Địa chỉ: số 355 Lý Thường Kiệt, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

**Tổ chức có quyền đưa tài sản ra đấu giá:** Trung tâm PTQĐ tỉnh Quảng Bình, Địa chỉ: Số 105 Hữu Nghị, TP Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

### 1. Tài sản đấu giá là:

1.1. Quyền sử dụng 29 thửa đất ở thuộc Dự án Tạo quỹ đất Khu dân cư phía Đông đường Phùng Hưng, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Diện tích từ 437,0 m<sup>2</sup> đến 763,7 m<sup>2</sup>. Giá khởi điểm từ 3.385.130.000 đồng/thửa đến 9.622.620.000 đồng/thửa.

(Giá khởi điểm nêu trên chưa bao gồm lệ phí trước bạ và các chi phí khác).

- Tiền đặt trước : 750.000.000 đồng/thửa đất đăng ký đấu giá.

1.2. Quyền sử dụng 08 thửa đất ở thuộc Khu đất Công ty Cổ phần Vật tư Nông nghiệp, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Diện tích từ 161,0m<sup>2</sup> đến 297,3 m<sup>2</sup>. Giá khởi điểm từ 480.000.000 đồng/thửa đến 2.013.000.000 đồng/thửa.

(Giá khởi điểm nêu trên chưa bao gồm lệ phí trước bạ và các chi phí khác).

- Tiền đặt trước từ 95.000.000 đồng/thửa đất đến 110.000.000 đồng/thửa đất đăng ký đấu giá.

### 2. Đối tượng, điều kiện và cách thức đăng ký tham gia đấu giá

- Hộ gia đình, cá nhân có đầy đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của Pháp luật, thuộc đối tượng được nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, có nhu cầu sử dụng đất để làm nhà ở, chấp hành tốt pháp luật đất đai, thực hiện nghiêm túc theo quy định của pháp luật và phương án đấu giá đã được phê duyệt. Cam kết trả ít nhất bằng giá khởi điểm đã được thông báo; nộp tiền đặt trước và tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá trong thời hạn quy định. Mỗi hộ gia đình chỉ được cử một cá nhân tham gia đấu giá. Nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá tại Công ty Đấu giá hợp danh Trường Hà; Địa chỉ: số 355 Lý Thường Kiệt, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

### 3. Thời gian, địa điểm thực hiện thủ tục đấu giá tài sản nêu trên

- Bán hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá và bỏ phiếu trả giá:

+ **Thời gian:** • Quyền sử dụng 29 thửa đất thuộc Dự án tạo quỹ đất Khu dân cư phía Đông đường Phùng Hưng: Từ ngày 13/11/2018 đến 16 giờ 30 phút ngày 28/11/2018

• Quyền sử dụng 08 thửa đất thuộc Khu đất Công ty Cổ phần Vật tư Nông nghiệp: Từ ngày 13/11/2018 đến 11 giờ 00 phút ngày 28/11/2018;

+ **Địa điểm:** Tại trụ sở Công ty Đấu giá hợp danh Trường Hà;

- Xem tài sản: Từ ngày 20/11/2018 đến 21/11/2018 tại vị trí thửa đất đưa ra đấu giá;

- Nộp tiền đặt trước:

+**Thời gian:** • Quyền sử dụng 08 thửa đất thuộc Khu đất Công ty Cổ phần Vật tư Nông nghiệp: Từ ngày 26/11/2018 đến 11 giờ 00 phút ngày 28/11/2018;

• Quyền sử dụng 29 thửa đất thuộc Dự án tạo quỹ đất Khu dân cư phía Đông đường Phùng Hưng: Từ ngày 26/11/2018 đến 16 giờ 30 phút ngày 28/11/2018;

(Các thủ tục trên được thực hiện trong giờ hành chính các ngày làm việc)


- Thời gian, địa điểm tổ chức buổi công bố giá đã trả:

+ **Thời gian:** • Quyền sử dụng 29 thửa đất thuộc Dự án tạo quỹ đất Khu dân cư phía Đông đường Phùng Hưng: Vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 01/12/2018;

• Quyền sử dụng 08 thửa đất thuộc Khu đất Công ty Cổ phần Vật tư Nông nghiệp: Vào lúc 15 giờ 00 phút, ngày 01/12/2018;

+ **Địa điểm:** Hội trường khu nhà làm việc 5 tầng thuộc trụ sở Trung tâm Dịch vụ việc làm Thanh niên tỉnh Quảng Bình. Địa chỉ: Số 42, đường Trần Quang Khải, TP Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Chi tiết liên hệ: Công ty Đấu giá hợp danh Trường Hà. SĐT: 0232.3896333;

Đăng thông báo Lần 1 vào ngày 13/11/2018, Lần 2 vào ngày 16/11/2018. 

**Nơi nhận:**

- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- TT PTQĐ tỉnh Quảng Bình (để p/hợp);
- UBND TP Đồng Hới (để b/c);
- UBND phường Đồng Phú và phường Bắc Lý;
- Đài PT-TH và Báo Quảng Bình;
- Lưu HS, VP./.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Đoàn Thị Bình**





## PHỤ LỤC

Quyền sử dụng 29 thửa đất thuộc ở thuộc Dự án Tạo quỹ đất Khu dân cư phía Đông đường Phùng Hưng, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

(Kèm theo Quy chế ngày 12 tháng 11 năm 2018)

### 1. Các lô đất có hướng Tây Bắc, đường rộng 22,5m

TT	Ký hiệu lô	Thửa đất	Tờ BĐ	Mục đích SD	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Giá khởi điểm (Đồng)	Tiền đặt trước (Đồng)	Tiền mua hồ sơ (Đồng)	Ghi chú
1	BT-2-01	233	14	ODT	763.7	9.622.620.000	750.000.000	500.000	2 mặt tiền
2	BT-2-03	235	14	ODT	442.5	4.646.250.000	750.000.000	500.000	
3	BT-2-05	237	14	ODT	442.5	4.646.250.000	750.000.000	500.000	
4	BT-2-07	239	14	ODT	442.5	4.646.250.000	750.000.000	500.000	
5	BT-2-09	241	14	ODT	442.5	4.646.250.000	750.000.000	500.000	
6	BT-2-11	243	14	ODT	442.5	4.646.250.000	750.000.000	500.000	
7	BT-2-13	245	14	ODT	442.5	4.646.250.000	750.000.000	500.000	
8	BT-2-15	247	14	ODT	548.0	6.904.800.000	750.000.000	500.000	2 mặt tiền
<b>Cộng: 08 lô</b>					<b>3966.7</b>	<b>44.404.920.000</b>	<b>6.000.000.000</b>		

### 2. Các lô đất có hướng Đông Nam, đường rộng 15m

TT	Ký hiệu lô	Thửa đất	Tờ BĐ	Mục đích SD	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Giá khởi điểm (Đồng)	Tiền đặt trước (Đồng)	Tiền mua hồ sơ (Đồng)	Ghi chú
1	BT-2-02	232	14	ODT	548.8	6.256.320.000	750.000.000	500.000	2 mặt tiền
2	BT-2-04	234	14	ODT	442.5	4.203.750.000	750.000.000	500.000	
3	BT-2-06	236	14	ODT	442.5	4.203.750.000	750.000.000	500.000	
4	BT-2-08	238	14	ODT	442.5	4.203.750.000	750.000.000	500.000	
5	BT-2-10	240	14	ODT	442.5	4.203.750.000	750.000.000	500.000	
6	BT-2-12	242	14	ODT	442.5	4.203.750.000	750.000.000	500.000	
7	BT-2-14	244	14	ODT	442.5	4.203.750.000	750.000.000	500.000	
8	BT-2-16	246	14	ODT	442.5	4.203.750.000	750.000.000	500.000	
9	BT-2-17	248	14	ODT	548.0	6.247.200.000	750.000.000	500.000	2 mặt tiền
<b>Cộng: 09 lô</b>					<b>4194.3</b>	<b>41.929.770.000</b>	<b>6.750.000.000</b>		

### 3. Các lô đất có hướng Đông Bắc, đường rộng 15m

TT	Ký hiệu lô	Thửa đất	Tờ BĐ	Mục đích SD	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Giá khởi điểm (Đồng)	Tiền đặt trước (Đồng)	Tiền mua hồ sơ (Đồng)	Ghi chú
1	BT-3-01	249	14	ODT	451.5	4.797.190.000	750.000.000	500.000	2 mặt tiền
2	BT-3-03	250	14	ODT	442.5	3.761.250.000	750.000.000	500.000	
3	BT-3-05	251	14	ODT	442.5	3.761.250.000	750.000.000	500.000	
4	BT-3-07	252	14	ODT	442.5	3.761.250.000	750.000.000	500.000	
5	BT-3-09	253	14	ODT	442.5	3.385.130.000	750.000.000	500.000	
6	BT-3-11	254	14	ODT	442.5	3.761.250.000	750.000.000	500.000	
<b>Cộng: 06 lô</b>					<b>2664.0</b>	<b>23.227.320.000</b>	<b>4.500.000.000</b>		

am/

4. Các lô đất có hướng Tây Nam, đường rộng 15m

TT	Ký hiệu lô	Thửa đất	Tờ BĐ	Mục đích SD	Diện tích (m2)	Giá khởi điểm (Đồng)	Tiền đặt trước (Đồng)	Tiền mua hồ sơ (Đồng)	Ghi chú
1	BT-3-02	258	14	ODT	437.0	5.396.950.000	750.000.000	500.000	2 mặt tiền
2	BT-3-04	259	14	ODT	442.5	4.203.750.000	750.000.000	500.000	
3	BT-3-06	260	14	ODT	442.5	4.203.750.000	750.000.000	500.000	
4	BT-3-08	261	14	ODT	442.5	4.203.750.000	750.000.000	500.000	
5	BT-3-10	262	14	ODT	442.5	4.203.750.000	750.000.000	500.000	
6	BT-3-12	263	14	ODT	442.5	4.203.750.000	750.000.000	500.000	
Cộng: 06 lô					2649.5	26.415.700.000	4.500.000.000		
Tổng cộng 29 lô					13474.5	135.977.710.000	21.750.000.000		

*Handwritten signature and initials*

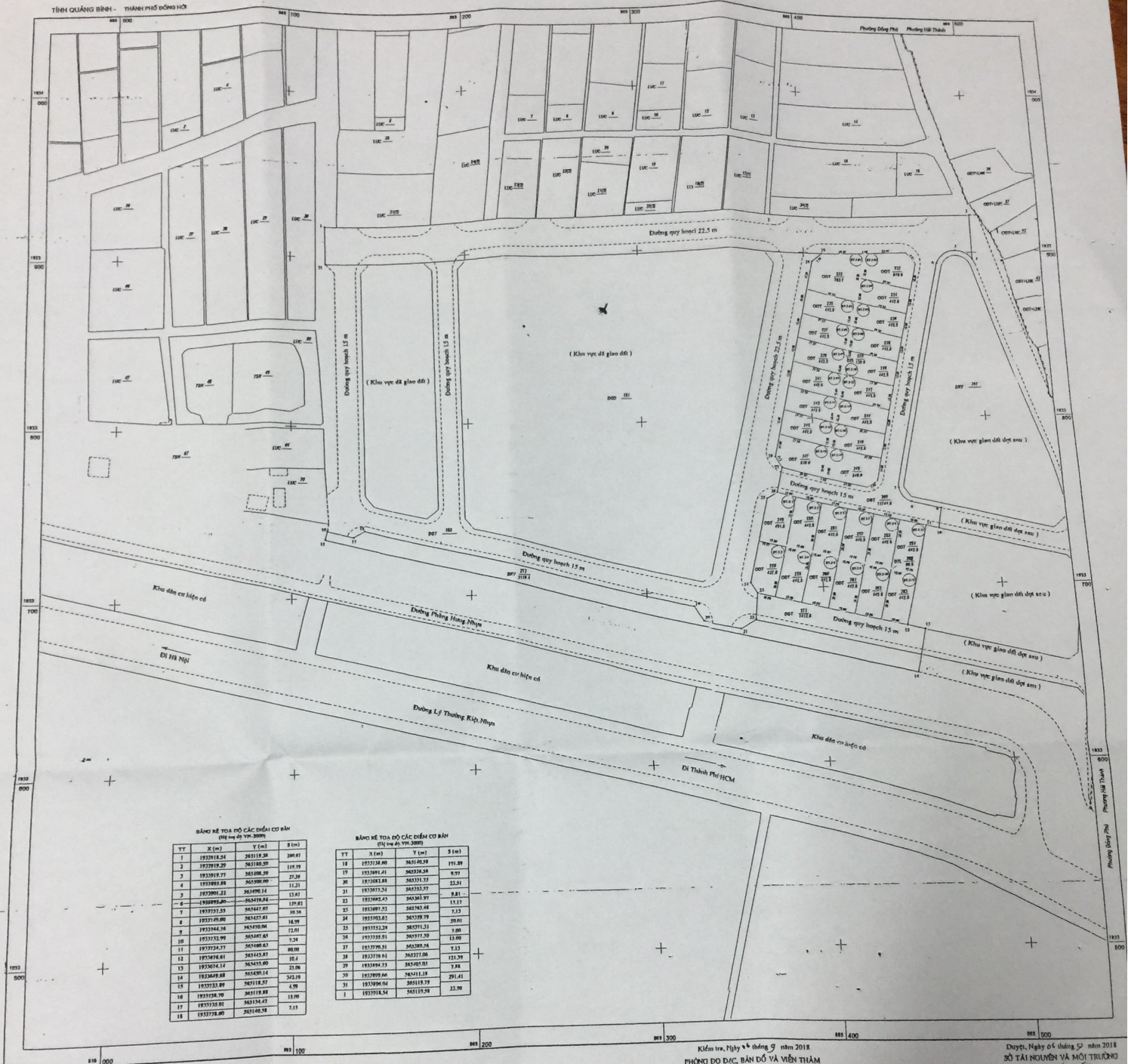
CHÍNH LÝ ĐỊA CHÍNH

PHƯỜNG ĐỒNG PHÚ

Tờ bản đồ số: 14 (935564-5-4)

TÊN KHU ĐẤT GIAO: KHU ĐẤT TẠO QUỸ ĐẤT DÂN CƯ PHÍA ĐÔNG ĐƯỜNG PHÙNG HÙNG, PHƯỜNG ĐỒNG PHÚ, THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI (GIAO ĐỢT II)  
(Kèm theo Quyết định giao đất số .....QĐ-UBND ngày .....tháng .....năm 20..... của UBND

TỈNH QUẢNG BÌNH - THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI



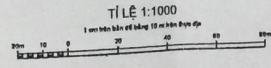
BẢNG KÊ TỌA ĐỘ CÁC ĐIỂM CỜ BÀN (ĐƠN VỊ: M)

TT	X (m)	Y (m)	S (m)
1	1932018.24	363119.28	208.61
2	1932019.20	363118.20	119.19
3	1932019.77	363100.20	20.29
4	1932019.89	363090.00	11.21
5	1932001.21	363100.14	13.87
6	1932000.00	363090.00	137.81
7	1932019.23	363443.07	89.36
8	1932019.00	363423.61	16.79
9	1932044.36	363470.06	12.61
10	1932032.99	363469.65	5.21
11	1932026.77	363460.63	68.00
12	1932016.61	363443.61	18.1
13	1932014.14	363437.60	23.06
14	1932049.68	363436.14	242.18
15	1932032.00	363118.27	4.99
16	1932026.70	363119.08	13.00
17	1932038.01	363124.42	7.07
18	1932028.00	363140.28	7.13

BẢNG KÊ TỌA ĐỘ CÁC ĐIỂM CỜ BÀN (ĐƠN VỊ: M)

TT	X (m)	Y (m)	S (m)
19	1932028.00	363140.28	171.00
20	1932001.21	363206.26	9.97
21	1932001.81	363211.23	23.51
22	1932001.21	363211.23	8.81
23	1932006.42	363211.97	13.17
24	1932001.21	363245.44	7.52
25	1932001.21	363209.79	20.01
26	1932012.20	363211.21	7.00
27	1932019.51	363211.20	13.00
28	1932019.51	363209.26	2.52
29	1932019.51	363211.00	221.20
30	1932004.73	363202.01	7.88
31	1932009.66	363211.19	201.41
32	1932004.74	363119.29	23.30
33	1932018.24	363119.29	23.30

Ngày 09 tháng 9 năm 2018  
CƠ QUAN TRÍCH ĐO  
TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT  
[Stamp: Trung tâm Phát triển Quỹ đất]



Kiểm tra, Nghiệm thu tháng 9 năm 2018  
PHÒNG ĐO ĐẠC BẢN ĐỒ VÀ VẼN THẨM  
P. TƯỜNG PHONG

[Signature]

Đuyệt, Ngày 04 tháng 9 năm 2018  
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  
KT. GIÁM ĐỐC  
[Stamp: Sở Tài nguyên và Môi trường]

[Stamp: Giám đốc]

**CHÍNH LÝ ĐỊA CHÍNH**

**PHƯỜNG BẮC LÝ**

Tờ BDDC số: 98 (933560-6(06)), 112 (933560-6(10))

**KHU ĐẤT GIAO: KHU ĐẤT PHÂN LỘ ĐUÔI GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT TẠI PHƯỜNG BẮC LÝ, THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

(Thực hiện theo Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2015 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu đất sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần vật tư nông nghiệp Quảng Bình tại phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới sang đất ở và đất văn hóa, thể thao)  
 (Thực hiện theo Quyết định số 975/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2016 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết lô đất số 01 diện 08 thuộc đồ án Quy hoạch chi tiết điều chỉnh khu đất sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần vật tư nông nghiệp Quảng Bình tại phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới sang đất ở và đất văn hóa, thể thao)  
 (Thực hiện theo Quyết định số 1986/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2017 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết lô đất ở (24, 25, 26, 27) thuộc Quy hoạch chi tiết điều chỉnh khu đất sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần vật tư nông nghiệp Quảng Bình tại phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới sang đất ở và đất văn hóa, thể thao)  
 (Kèm theo quyết định giao đất số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 20 của UBND tỉnh Quảng Bình)

**TỈNH QUẢNG BÌNH – THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI**

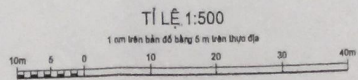


**BẢNG KÊ TOA ĐỘ CÁC ĐIỂM CƠ BẢN**  
(Hệ tọa độ VN-2000)

TT	X(m)	Y(m)	S(m)
1	1933571.36	562383.04	32.25
2	1933580.78	562413.88	6.70
3	1933574.37	562415.84	10.55
4	1933577.25	562425.99	99.30
5	1933482.18	562454.63	101.58
6	1933450.07	562358.26	74.87
7	1933521.01	562334.33	21.75
8	1933528.17	562354.87	14.13
9	1933514.78	562359.38	41.96
10	1933529.81	562398.56	44.35
1	1933571.36	562383.04	

Tờ BDDC số 98, 112  
Tờ BDDC số 112, 11

Ngày 07 tháng 6 năm 2017  
**ĐƠN VỊ ĐO ĐẠC**  
**TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT**  
**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ngày 07 tháng 6 năm 2017  
**ĐƠN VỊ KIỂM TRA**  
**PHÒNG ĐO ĐẠC, BẢN ĐỒ VÀ VIỆN THĂM**  
**KT. TRƯỞNG PHÒNG**  
**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Duyệt, ngày 12 tháng 6 năm 2017  
**SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**  
**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

